

Số: 387/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Cục Đường sắt Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG GIAO THÔNG BỘ VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam tại Tờ trình số 2672/TTr-CĐSVN ngày 02/12/2022 và Công văn số 411/CĐSVN-VP ngày 10/3/2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Đường sắt Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Bộ trưởng) quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành giao thông vận tải đường sắt trong phạm vi cả nước.

2. Cục Đường sắt Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, được hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Đường sắt Việt Nam có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: VIET NAM RAILWAY AUTHORITY, viết tắt là: VNRA.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trung hạn và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành giao thông vận tải đường sắt trong phạm vi cả nước.

2. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy định về giao thông vận tải đường sắt.

3. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải đường sắt; tổ chức xây dựng và thẩm định, công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành giao thông vận tải đường sắt.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải đường sắt được cấp có thẩm quyền ban hành, công bố hoặc phê duyệt; quy định việc áp dụng cụ thể một số tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, nghiệp vụ đối với các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt phù hợp với pháp luật về đường sắt và thẩm quyền quản lý, điều hành của Cục Đường sắt Việt Nam.

5. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường sắt.

6. Về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:

a) Tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định và thẩm quyền;

b) Kiểm tra, rà soát kế hoạch và dự toán kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt hàng năm, trung hạn (hoặc theo kỳ kế hoạch) trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định;

c) Quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật khi được cấp có thẩm quyền giao;

d) Chủ trì thẩm tra, trình Bộ trưởng quyết định việc đưa vào khai thác, dừng khai thác tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt quốc gia và việc kết nối đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị (nếu có) với đường sắt quốc gia;

đ) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc công bố, phân loại, đặt tên, điều chỉnh, đóng, mở, tháo dỡ, đưa vào khai thác, dừng, tạm dừng khai thác công trình đường sắt theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì thẩm tra, trình Bộ trưởng công bố cấp kỹ thuật của tuyến, đoạn tuyến, khu đoạn đường sắt và ga đường sắt;

g) Cấp, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đường ngang trên đường sắt quốc gia;

h) Quyết định bãi bỏ đường ngang trên đường sắt quốc gia;

i) Cấp, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia;

k) Đề xuất Bộ trưởng quyết định chuyển cầu chung thành cầu đi riêng trên đường sắt quốc gia.

#### 7. Về phương tiện giao thông đường sắt:

Tổ chức quản lý và cấp, cấp lại, thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt hoạt động trên đường sắt theo quy định của pháp luật.

#### 8. Về nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu:

a) Kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo trong việc thực hiện quy định của pháp luật về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, về nội dung, chương trình đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu;

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp thẻ sát hạch viên phục vụ công tác sát hạch cấp Giấy phép lái tàu theo thẩm quyền;

c) Tổ chức sát hạch, cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép lái tàu theo quy định của pháp luật.

#### 9. Về hoạt động vận tải đường sắt:

a) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải đường sắt theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn doanh nghiệp kinh doanh vận tải, ga đường sắt có tham gia hoạt động liên vận quốc tế thực hiện quyền và nghĩa vụ theo các thỏa thuận, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

c) Chủ trì báo cáo về vận tải hành khách, hành lý và hàng hóa theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện biểu đồ chạy tàu trên đường sắt quốc gia; thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đường sắt trong xây dựng, công bố, cập nhật, thực hiện công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định kế hoạch chạy tàu an sinh xã hội hàng năm của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt trên đường sắt quốc gia để trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt;

e) Theo dõi về vận tải an sinh xã hội; thực hiện theo dõi và cập nhật các báo cáo quyết toán thu, chi, báo cáo quyết toán thuế hàng năm của doanh nghiệp về tàu an sinh xã hội;

g) Tổ chức kiểm tra xét duyệt quyết toán chi phí thực hiện vận tải phục vụ

nhiệm vụ đặc biệt, chạy tàu an sinh xã hội của doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả xét duyệt theo quy định.

10. Về an toàn giao thông đường sắt:

a) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an toàn giao thông đường sắt theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện việc báo cáo tai nạn đường sắt, xử lý các hành vi vi phạm an toàn giao thông đường sắt theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia điều tra, xử lý sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

d) Tổ chức thực hiện khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động trên phương tiện giao thông đường sắt theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó sự cố, thiên tai và phối hợp tìm kiếm cứu nạn trong giao thông đường sắt theo phân công của Bộ trưởng;

e) Thực hiện việc cấp phép cho phương tiện, lực lượng đi kèm theo phương tiện đường sắt của nước ngoài vào thực hiện việc tìm kiếm, cứu nạn trên đường sắt Việt Nam;

g) Chủ trì tham mưu Bộ trưởng trong việc chỉ đạo, tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt;

h) Thực hiện việc đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý dự án đầu tư xây dựng:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án được giao quản lý theo phân cấp;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt theo hình thức đối tác công tư theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình đường sắt (trừ các dự án do Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư) và các dự án khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

12. Quản lý, theo dõi và thống kê về giá, phí, lệ phí trong hoạt động đường sắt theo quy định của pháp luật. Yêu cầu hoặc đề xuất điều chỉnh phương án giá dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt khi cần thiết theo quy định. Thẩm định phương án giá dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt, trình Bộ Giao thông

vận tải theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đường sắt; xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ thông tin phục vụ công tác quản lý và khai thác trong lĩnh vực đường sắt.

14. Về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt theo quy định;

b) Tổ chức xây dựng nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức quản lý, thực hiện theo quy định của pháp luật.

15. Về hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về giao thông vận tải đường sắt; chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ trình Bộ trưởng quyết định theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định về việc đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về giao thông vận tải đường sắt;

b) Chủ trì tổ chức hoặc tham gia đoàn đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về giao thông vận tải đường sắt theo phân công của Bộ trưởng;

c) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về giao thông vận tải đường sắt đã được phê duyệt; thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

d) Tổ chức đàm phán và ký kết nghị định thư đường sắt biên giới hàng năm với cơ quan có thẩm quyền về đường sắt của các quốc gia có nối ray với đường sắt Việt Nam theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ xây dựng dự thảo, lập hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền đề xuất việc tham gia các tổ chức quốc tế về giao thông vận tải đường sắt; tham gia đoàn đàm phán gia nhập tổ chức quốc tế về giao thông vận tải đường sắt; giới thiệu nhân sự đề nghị Bộ trưởng cử tham gia các tổ chức quốc tế về giao thông vận tải đường sắt; quản lý và chỉ đạo hoạt động của các nhân sự này trong nhiệm kỳ công tác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

e) Là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế về giao thông vận tải đường sắt mà Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia

theo thẩm quyền;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan triển khai các nghị quyết, quyết định của Tổ chức Hợp tác đường sắt (OSJD), Hiệp hội đường sắt Mê Công mở rộng (GMRA) và các tổ chức quốc tế liên quan khác theo thẩm quyền;

h) Quản lý, cấp phát, hướng dẫn việc sử dụng Thẻ công vụ, Giấy đi tàu một lần miễn phí theo quy định của Tổ chức Hợp tác đường sắt (OSJD).

16. Hướng dẫn, tạo điều kiện, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia vào hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt.

17. Xây dựng, trình Bộ trưởng công bố danh mục các chương trình, dự án kêu gọi đầu tư; tổ chức xúc tiến đầu tư và vận động vốn ngoài ngân sách nhà nước phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và danh mục dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng.

18. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đường sắt theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền.

19. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục Đường sắt Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục Đường sắt Việt Nam theo quy định của pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng; xây dựng trình Bộ trưởng quyết định về cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Cục Đường sắt Việt Nam.

21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng. Tổ chức thực hiện công tác dự trữ quốc gia về lĩnh vực đường sắt theo quy định và theo thẩm quyền.

22. Trực tiếp quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

23. Về hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện, người điều khiển, vận tải, an toàn giao thông đường sắt;

a) Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, sử dụng hệ thống thông tin quản lý

kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện, người điều khiển, vận tải, an toàn giao thông đường sắt theo phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

b) Chủ trì tổ chức duy trì, bảo trì, vận hành, khai thác hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, phương tiện, người điều khiển, vận tải, an toàn giao thông đường sắt theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra, giám sát trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể liên quan trong quá trình vận hành, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu của hệ thống này theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Văn phòng.
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
3. Phòng Quản lý xây dựng và Kết cấu hạ tầng đường sắt.
4. Phòng Vận tải - Khoa học công nghệ.
5. Phòng Pháp chế - Thanh tra.
6. Phòng Thanh tra - An toàn I (có các đội Thanh tra - An toàn số 1, 2, 3, 4, 5).
7. Phòng Thanh tra - An toàn II (có các đội Thanh tra - An toàn số 6, 7, 8).
8. Phòng Thanh tra - An toàn III (có các đội Thanh tra - An toàn số 9, 10).

Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức nêu trên.

### **Điều 4. Lãnh đạo Cục**

1. Cục Đường sắt Việt Nam có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Số lượng Phó Cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giao thông vận tải.

Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam do Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật.

Phó Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam do Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam.

2. Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục. Phó Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực

công tác được phân công phụ trách.

3. Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường sắt Việt Nam; Quyết định số 1665/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như khoản 2 Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ GTVT;
- Lưu: VP, TCCB (TX-05b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thắng**